

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 04-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

2. Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh tiến hành xét xử sơ thẩm hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng L; Sinh ngày: 25/02/1998; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Trương Văn H và bà Ngô Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/10/2022, chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 14/3/2017 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Quyết định số 37/QĐ-UBND) trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 04/8/2017. Ngày 25/10/2017 bị Công an huyện C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành

vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 01/QĐ-XPHC); Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 18/QĐ-TA) trong thời hạn 02 năm, chấp hành xong Quyết định vào ngày 22/4/2019; Ngày 22/6/2020 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 16/QĐ-XPHC), đã nộp phạt xong; Ngày 18/9/2020, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Quyết định số 150/QĐ-UBND) trong thời hạn 03 tháng; Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 06/10/2023, chuyển tạm giam kể từ ngày 12/10/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thanh H1; Sinh ngày: 06/7/2000; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Lê Thanh P và bà Nguyễn Thị Bé N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Vào ngày 20/6/2023, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 12/10/2023; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 12/10/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn P1, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt)

+ Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt)

+ Ông Lê Minh C, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hồ Quang K, sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Ông Hồ Văn T1, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Bà Ngô Thị B, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Anh Võ Văn P2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, Lê Thanh H1 điều khiển xe mô tô, biển số 63P1-571.71 của H1, chở Trương Hoàng L ngồi phía sau đi từ huyện C, tỉnh Tiền Giang đến huyện T, tỉnh Long An để xin việc làm. Khi điều khiển xe mô tô lưu thông ngang nhà của anh Trần Văn P1, tại ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An, L nhìn thấy có 02 con gà trống của anh P1 đang úp trong bụi bằng sắt để trước nhà anh P1 không có người trông giữ. L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên nói với H1: “Hai con gà cặp lộ kìa, không có ai coi ghé bắt”. H1 đồng ý và dừng xe mô tô lại trước nhà anh P1, L xuống xe đi bộ lại lén lút lấy trộm 02 con gà đem ra xe mô tô đưa H1 giấu vào trong áo của H1 01 con gà trống, giấu vào trong áo L 01 con gà trống. Sau đó, H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô lưu thông theo đường đôn bờ Bắc K đi về hướng thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô chở L lưu thông ngang nhà bà Lê Thị Hồng T, ở ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An, L nhìn thấy 01 máy hàn điện màu cam đậm để trước hiên nhà không có người trông giữ, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên nói với H1 “có cái máy hàn kìa, nhà không thấy người, quay đầu xe lại” H1, trả lời “ừ”, H1 điều khiển xe mô tô chở L quay đầu xe lại, H1 đậu phía trước hàng rào nhà bà T, L xuống xe mô tô lén lút đi vào trong nhà bà T lấy trộm 01 máy hàn điện đem ra xe. H1 điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau và tài sản trộm cắp được tiếp tục lưu thông vào chợ T2, huyện T, vòng ra Quốc lộ F lưu thông về hướng thị xã K, tỉnh Long An để tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên Quốc lộ F đến nhà ông Lê Minh C, ở ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An, L nhìn thấy 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu Đồng Nai và 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu GS để trong hiên nhà không có người trông giữ. H1 dừng xe mô tô đậu ngoài lộ, L xuống xe mô tô đi vào trong nhà lấy trộm 02 bình ắc

quy đem ra xe mô tô để lên yên xe mô tô ở giữa H1 và L, H1 điều khiển chở tất cả tài sản trộm cắp được về nhà của H1 tại khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang để cất giấu. Đến ngày 09/9/2023, L bán máy hàn điện cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 600.000 đồng. Đến ngày 10/9/2023, L và H1 chở 02 bình ắc quy đến nhà Hồ Quang K tại Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang bán được số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, L và Hải L1 bán 02 con gà trống cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 600.000 đồng. L1 và H1 cùng sử dụng số tiền 2.400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Qua điều tra Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Kết luận: 01 máy hàn điện, đã qua sử dụng có giá trị là 671.600 đồng; 01 con gà trống màu trắng nặng 03kg có giá trị là 210.000 đồng; 01 con gà trống màu vàng nặng 2,2kg có giá trị 154.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 1.035.600 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M. Kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 70AH, đã qua sử dụng có giá trị là 550.000 đồng; 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu GS, đã qua sử dụng có giá trị là 450.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSTT, ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hoàng L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: Vario 125, màu đen – trắng, biển số 63P1-57171, số khung MH1JMD112NK034079, số máy JMD1E1034292 do Lê Thanh H1 đứng tên sở hữu do đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ số tiền 3.200.000đ mà gia đình của bị cáo L và bị cáo H1 đã nộp bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Minh C trình bày ông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả lại tài sản mà các bị cáo lấy trộm. Hiện nay ông C không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bị hại Trần Thanh P3 vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo trả giá trị 02 con gà trống bị các bị cáo chiếm đoạt với số tiền 2.000.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ V và Hồ Quang K yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ trả số tiền 1.200.000đ đã trả cho các bị cáo để mua 02 bình ắc quy mà các bị cáo đã lấy trộm của ông Lê Minh C nhưng ông T1 và anh K không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Các bị cáo đã tác động người thân thích nộp tiền bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo tổng số tiền là 3.200.000đ. Anh Trần Thanh P3 và ông Hồ Văn T1, anh Hồ Quang K không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bị hại Lê Thị Hồng T không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc máy hàn điện mà các bị cáo đã trộm cắp của bà T và bán cho người đàn ông không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo L đã tác động mẹ của bị cáo là bà Ngô Thị B, bị cáo H1 đã tác động mẹ của bị cáo H1 là bà Nguyễn Thị Bé N thỏa thuận và bồi thường xong cho bà T. Hiện nay bà T không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn P2 trình bày: Ông được bà Nguyễn Thị Bé N, là mẹ của bị cáo H1 đến liên hệ nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả trong vụ án hình sự, số tiền nộp 1.600.000đ là do bà Nguyễn Thị Bé N đưa cho anh nhờ nộp giùm nên anh không có ý kiến, yêu

cầu gì. Bà Ngô Thị B, là mẹ của bị cáo L đã nộp bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo L số tiền 1.600.000đ. Bà Nguyễn Thị Bé N là mẹ của bị cáo H1 đã bỏ ra số tiền 1.600.000đ để nộp bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo H1. Tại phiên tòa, bà B và bà N không yêu cầu bị cáo về số tiền này.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày trong thời gian qua các bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tác động người thân thích trong gia đình đề nghị cho nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Hồ Quang K trình bày số tiền 1.200.000đ mà anh trả cho các bị cáo để mua 02 bình ắc quy (do trộm cắp mà có) là tiền của ông Hồ Văn T1 (cha của anh K). Do đó, Hội đồng xét xử bổ sung những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án so với quyết định đưa vụ án ra xét xử, đó là bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị Bé N, anh Võ Văn P2, ông Hồ Văn T1. Tại phiên tòa có mặt đầy đủ người tham gia tố tụng trong đó có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mới được bổ sung nên đủ điều kiện xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực

hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Từ khoảng 07 giờ đến 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, Trương Hoàng L và Lê Thanh H1 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Trộm cắp 02 con gà trống của anh Trần Văn P1 trị giá 364.000 đồng, tại ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An; trộm cắp 01 máy hàn điện màu cam của bà Lê Thị Hồng T trị giá 671.600 đồng, tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An; trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 70AH, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu GS, đã qua sử dụng của anh Lê Minh C trị giá 1.000.000 đồng, tại ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An. Tổng cộng tài sản mà các bị cáo trộm cắp 03 lần nêu trên trị giá 2.035.600 đồng.

Xét thấy, các bị cáo Trương Hoàng L và Lê Thanh H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần trong thời gian từ khoảng 07 giờ đến 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2023 nên xác định là phạm tội liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian theo hướng dẫn tại Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính. Do đó, tổng cộng các lần các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian có giá trị trên 2.000.000 đồng, dưới 50.000.000đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo thống nhất ý chí, là đồng phạm trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có bàn bạc, câu kết chặt chẽ, đề ra kế hoạch, chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không có phân công vai trò của từng bị cáo cũng như bàn bạc phương án tiêu thụ tài sản nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo; gây mất an ninh trật tự địa phương, an toàn xã hội, bức xúc trong nhân dân. Do đó, hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét vai trò của từng bị cáo khi đồng phạm trong thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[6] Về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Trương Hoàng L là người rủ rê bị cáo Lê Thanh H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò là người thực hành. Do đó, cần quyết định mức hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo H1.

Bị cáo Lê Thanh H1, khi được L rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không biết khuyên ngăn mà đồng ý cùng thực hiện, H1 trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò là giúp sức. Do đó, cần quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H1 thấp hơn bị cáo L.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Hoàng L có 01 tiền án: Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/10/2022, chưa được xóa án tích. Đến ngày 08/9/2023 bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đủ yếu tố xử lý hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” nên phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thanh H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động người thân nộp tiền bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo mỗi bị cáo 1.600.000đ để bồi thường cho bị hại Trần Thanh P3 2.000.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Quang K, Hồ V 1.200.000đ. Do đó, các bị cáo được xem xét

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo L đầu thú nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thanh H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể như sau:

[9.1] Bị cáo Trương Hoàng L có 01 tiền án và đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

Tiền án: Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/10/2022, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 14/3/2017 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Quyết định số 37/QĐ-UBND) trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 04/8/2017. Ngày 25/10/2017 bị Công an huyện C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 01/QĐ-XPHC); Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 18/QĐ-TA) trong thời hạn 02 năm, chấp hành xong Quyết định vào ngày 22/4/2019; Ngày 22/6/2020 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 16/QĐ-XPHC), đã nộp phạt xong; Ngày 18/9/2020, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Quyết định số 150/QĐ-UBND) trong thời hạn 03 tháng.

[9.2] Bị cáo Lê Thanh H1 có 01 tiền sự: Vào ngày 20/6/2023, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 12/10/2023.

[10] Trên cơ sở những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng đều có nhân thân xấu, các bị cáo không lo làm ăn chân chính mà liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người nhằm thỏa mãn nhu cầu chi xài cá nhân. Qua đó, thể hiện ý thức xem thường pháp

luật của bị cáo. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Đối với hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hồ Quang K, ông Hồ Văn T1 đã mua 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 70AH, đã qua sử dụng và 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu GS, đã qua sử dụng do Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 bán nhưng anh K và ông T1 không biết rõ nguồn gốc tài sản ở đâu mà L, H1 có. Bị cáo L và H1 không nói cho anh K biết là tài sản do L, H1 trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của Hồ Quang K, Hồ V không có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[13] Về vật chứng trong vụ án:

[13.1] Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 70AH, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu GS, đã qua sử dụng. Tất cả đều là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Minh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Lê Minh C là đúng quy định pháp luật.

[13.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: Vario 125, màu đen – trắng, biển số 63P1-57171, số khung MH1JMD112NK034079, số máy JMD1E1034292 do Lê Thanh H1 đứng tên, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bé N trình bày bà mua nhằm mục đích sử dụng chung trong gia đình nhưng cho H1 đứng tên. Hội đồng xét thấy bà N không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho trình bày là có cơ sở, đồng thời bị cáo chưa có giấy phép lái xe nhưng đã đứng tên chứng nhận đăng ký xe. Trong quá trình điều tra bị cáo xác định xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do đó, có cơ sở xác định xe mô tô nêu trên thuộc sở hữu

hợp pháp của bị cáo và bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[14] Về trách nhiệm dân sự:

[14.1] Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được tài sản 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 70AH, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy N70 nhãn hiệu GS, đã qua sử dụng và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại Lê Minh C, ông C không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[14.2] Đối với anh Hồ Quang K, Hồ V đã mua bình ắc quy mà các bị cáo trộm cắp của bị hại Lê Minh C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được tài sản và đã trả lại tài sản cho bị hại Lê Minh C xong. Ông T1 đã đưa anh K số tiền 1.200.000đ để trả cho các bị cáo, do tài sản đã bị thu hồi nên ông T1 yêu cầu các bị cáo trả lại 1.200.000đ. Bị hại Trần Thanh P3 bị các bị cáo trộm 02 con gà trống, anh P3 yêu cầu bồi thường 2.000.000đ. Trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử, gia đình của các bị cáo được bị cáo tác động đã nộp tiền bồi thường thay cho các bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh. Anh Trần Thanh P3, anh Hồ Quang K không yêu cầu gì thêm nên không đề cập. Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với yêu cầu bồi thường của anh P3, ông T1. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo với anh P3, ông T1 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Lê Minh C và anh Hồ Quang K được quyền liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh để nhận tiền bồi thường thiệt hại tài sản mà gia đình của các bị cáo đã nộp thay.

[14.3] Tại phiên tòa, bị hại Lê Hồng T yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc máy hàn mà bà T bị các bị cáo trộm cắp vào ngày 08/9/2023 và đã được những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị B, Nguyễn Thị Bé N bồi thường xong. Bà T không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[14.4] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị B, Nguyễn Thị Bé N đã được các bị cáo tác động, nhờ bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại Trần Thanh P3, Lê Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ V, Hồ Văn K1. Tại phiên tòa bà Ngô Thị B, Nguyễn Thị Bé N không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các bị cáo về số tiền đã bồi thường thay nên không đề cập.

[15] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (06/10/2023)

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (12/10/2023)

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/12/2023) để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự; khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 với anh Trần Thanh P3, ông Hồ Văn T1 về việc các bị cáo bồi thường cho anh P3 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bồi thường cho ông T1 số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Anh Trần Thanh P3 được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh nhận số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), ông Hồ Văn T1 được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh nhận số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001454 ngày 30/11/2023 (Do bà Ngô Thị B nộp thay) và biên lai thu tiền số 0001456 ngày 01/12/2023 (Do bà Nguyễn Thị Bé N nộp thay)

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: Vario 125, màu đen – trắng, biển số 63P1-57171, số khung MH1JMD112NK034079, số máy JMD1E1034292 và giấy chứng nhận đăng ký

xe số 63 011606, biển số 63P1-57171, cấp ngày 11/01/2023 do Lê Thanh H1 đứng tên sở hữu.

Xe mô tô hiện nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh tạm giữ. Giấy chứng nhận đăng ký xe hiện lưu hồ sơ chính vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trương Hoàng L, Lê Thanh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh